

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1878** /UBND-TH
V/v phối hợp công khai số
liệu và thuyết minh tình
hình thực hiện dự toán
ngân sách địa phương 03
tháng đầu năm 2019

Bình Định, ngày **11** tháng 4 năm 2019

Kính gửi:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính.

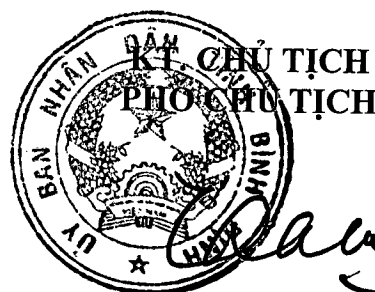
Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 824/STC-QLNS ngày 08/4/2019 về việc công khai tài chính 03 tháng đầu năm 2019 (có gửi kèm bảng số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 03 tháng đầu năm 2019 đã công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính tại địa chỉ <http://stc.binhdinhh.gov.vn/Mục Công khai tài chính -> Tình hình thực hiện dự toán NSDP năm>); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan đăng tải nội dung bảng số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 03 tháng đầu năm 2019 nêu trên lên Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh (mục Công khai ngân sách -> Tình hình thực hiện dự toán NSDP trong năm).

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCTTT UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- TTTHCB (thực hiện);
- Lưu: VT, K7.



Phan Cao Thắng

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ TÀI CHÍNH

Số: **824**/STC-QLNS
V/v công khai tài chính 3
tháng đầu năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày **08** tháng 4 năm 2019

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH	
VĂN PHÒNG	
Số: 4325	
Ngày: 11.4.19	
Chuyên: Kj	
Lưu Hồ Sơ Số: Căn cứ	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Khoản 1 Điều 15 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4586/UBND-TH ngày 28/8/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện công khai ngân sách địa phương, Sở Tài chính công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 3 tháng đầu năm 2019 trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính tại địa chỉ: <http://stc.binhdinhh.gov.vn/> (Mục Công khai tài chính -> Tình hình thực hiện dự toán NSDP trong năm).

Đồng thời, kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh đăng công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 3 tháng đầu năm 2019 trên Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh (Mục Công khai tài chính -> Tình hình thực hiện dự toán NSDP trong năm).

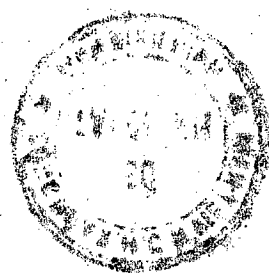
Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

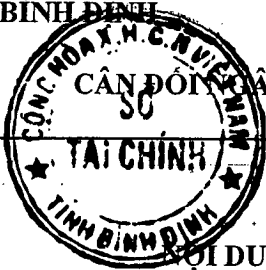
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, DNTH, QLNS.



Lê Hoàng Nghi





CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

STT	MÔ TẢ NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2019	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	7.445.000	4.106.197	55,2	167,9
I	Thu cân đối NSNN	7.445.000	2.682.318	36,0	152,1
1	Thu nội địa	6.805.000	2.491.366	36,6	153,1
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	640.000	190.952	29,8	140,9
4	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		1.423.879		208,5
B	TỔNG CHI NSDP	11.600.780	2.901.925	25,0	123,2
I	Chi cân đối NSDP	8.944.336	2.797.195	31,3	122,2
1	Chi đầu tư phát triển	2.264.320	850.375	37,6	151,8
2	Chi thường xuyên	6.488.250	1.946.820	30,0	112,7
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.360			
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	186.606			
5	Dự phòng ngân sách				
6	Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương	3.800			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	2.656.444	104.730	3,9	156,7
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP	116.100			
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	97.400			



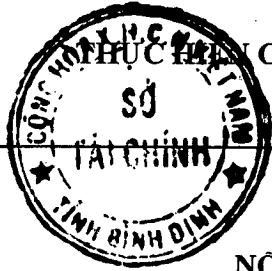


THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	MÔ TẢ NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2019	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	7.445.000	2.682.318	36,0	152,1
I	Thu nội địa	6.805.000	2.491.366	36,6	153,1
1	Thu từ khu vực DNNN	430.000	86.859	20,2	81,3
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	300.000	58.438	19,5	173,8
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	2.185.000	439.031	20,1	98,2
4	Thuế thu nhập cá nhân	330.000	95.649	29,0	127,3
5	Thuế bảo vệ môi trường	820.000	150.393	18,3	112,0
6	Lệ phí trước bạ	270.000	83.150	30,8	136,9
7	Các loại phí, lệ phí	150.000	43.348	28,9	112,3
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.825.000	1.407.161	77,1	227,1
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		2		0,2
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	15.000	2.774	18,5	194,8
-	Thu tiền sử dụng đất	1.500.000	1.326.608	88,4	239,1
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	310.000	76.920	24,8	257,8
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		857		2,6
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	50.000	19.218	38,4	191,7
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	25.000	1.095	4,4	44,6
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	105.000	41.360	39,4	134,7
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	60.000	5.208	8,7	75,6
13	Thu khác ngân sách	255.000	60.456	23,7	98,5
II	Thu từ đầu thô				
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	640.000	190.952	29,8	140,9
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	430.000	147.464	34,3	153,4
2	Thuế xuất khẩu	115.000	32.431	28,2	141,9
3	Thuế nhập khẩu	95.000	9.369	9,9	98,0
4	Thuế tiêu tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu				
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu		56		560,0
6	Thu khác		1.632		23,5
IV	Thu viện trợ				
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	6.120.001	2.365.475	38,7	157,1
1	Từ các khoản thu phân chia	3.368.700	704.335	20,9	105,7
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	2.751.301	1.661.140	60,4	197,8





CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2019	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	11.600.780	2.901.925	25,0	123,2
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	8.944.336	2.797.195	31,3	122,2
I	Chi đầu tư phát triển	2.264.320	850.375	37,6	151,8
1	Chi đầu tư cho các dự án	2.264.320	850.375	37,6	151,8
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	6.488.250	1.946.820	30,0	112,7
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.066.727	649.011	21,2	110,9
2	Chi khoa học và công nghệ	55.963	33.580	60,0	103,1
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	902.689	267.665	29,7	137,5
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	97.221	24.388	25,1	123,5
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	36.984	9.821	26,6	92,3
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	50.431	6.993	13,9	81,6
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	39.113	14.082	36,0	48,3
8	Chi sự nghiệp kinh tế	612.490	448.758	73,3	133,2
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	1.199.764	296.147	24,7	101,8
10	Chi bảo đảm xã hội	186.350	145.239	77,9	107,8
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.360			
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	186.606			
V	Dự phòng ngân sách				
VI	Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương	3.800			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	2.656.444	104.730	3,9	156,7
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	471.267			
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	622.461	104.730	16,8	156,7
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	1.562.716			



Bình Định, ngày 08 tháng 4 năm 2019

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 3 tháng đầu năm 2019
(Kèm theo Công văn số 824/STC-QLNS ngày 08/4/2019 của Sở Tài chính)

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Khóa XII kỳ họp thứ 8, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố. Cụ thể như sau:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn : 7.561.100 triệu đồng.
- Tổng chi ngân sách địa phương : 11.600.780 triệu đồng.

I. Về công tác chỉ đạo điều hành

Thực hiện các chỉ đạo điều hành của Trung ương tại: Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019... UBND tỉnh, Sở Tài chính đã kịp thời ban hành các văn bản nhằm triển khai các nhiệm vụ tại: Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 về việc ban hành một số chỉ tiêu và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2019; Công văn số 3369/STC-QLNS ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019...

Với những chỉ đạo chủ động, quyết liệt ngay từ đầu năm, các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tập trung tổ chức thực hiện các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2019 và đạt được những kết quả nhất định.

II. Tình hình thực hiện thu – chi ngân sách quý I năm 2019

1. Về thu ngân sách nhà nước: Tổng thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn thực hiện 2.682.092 triệu đồng, đạt 35,5% dự toán năm, tăng 52,1% so cùng kỳ. Trong đó, một số khoản thu chủ yếu sau:

1.1. Các khoản thuế do Hải quan thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: Thực hiện 190.726 triệu đồng, đạt 29,8% so dự toán năm, tăng 40,8% so với cùng kỳ năm trước. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu kỳ này tăng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là thu thuế giá trị gia tăng của các mặt hàng nhập khẩu như: phân bón,

sắt thép và sản phẩm từ sắt thép, máy móc thiết bị và dụng cụ phụ tùng hàng thủy sản, gỗ và sản phẩm gỗ, hàng dệt may...

1.2. Thu nội địa: Thực hiện 2.491.366 triệu đồng, đạt 36,6% so dự toán năm, tăng 53,1% so với cùng kỳ năm trước (thu nội địa quý I/2018 thực hiện 1.627.450 triệu đồng, đạt 26,3% dự toán năm, tăng 33,3% so với quý I/2017). Nếu loại trừ tiền sử dụng đất, thu cổ tức, lợi nhuận được chia, lợi nhuận còn lại và thu xổ số kiến thiết thì thu nội địa thực hiện là 1.122.303 triệu đồng, đạt 21,7% dự toán năm, tăng 7,7% so cùng kỳ năm trước (quý I/2018 thực hiện 1.041.866 triệu đồng, đạt 21,7% dự toán năm, tăng 15,8% so với quý I/2017).

Trong bối cảnh tình hình kinh tế địa phương chuyển biến tích cực: Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 7,51% so cùng kỳ, trong đó, chỉ số tiêu thụ sản phẩm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,45% so cùng kỳ; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 13,3% so cùng kỳ, trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, doanh thu dịch vụ lữ hành, doanh thu hoạt động dịch vụ khác đều tăng trên 15% so cùng kỳ... thì thu nội địa (trừ tiền sử dụng đất, thu cổ tức, lợi nhuận được chia, lợi nhuận còn lại và thu xổ số kiến thiết) mới đạt 21,7% dự toán năm và tăng 7,7% so cùng kỳ là thấp so với tăng trưởng của quý I/2018 (15,8%) và chưa tương xứng với kết quả phát triển kinh tế của địa phương.

Trong cơ cấu các nguồn thu nội địa, có nhiều 09/16 khoản thu đạt thấp so với mức bình quân chung 1 quý như: thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương đạt 18,3% so dự toán và bằng 73,5% so cùng kỳ, thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 19,5% so dự toán và bằng 73,8% so cùng kỳ, thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh đạt 20,1% so dự toán và bằng 98,2% so cùng kỳ, thuế bảo vệ môi trường đạt 18,3% so dự toán và bằng 12% so cùng kỳ, thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước đạt 24,8% so dự toán, thu cổ tức, lợi nhuận được chia, lợi nhuận còn lại đạt 4,4% so dự toán và bằng 44,6% so cùng kỳ

** Một số nguyên nhân thu nội địa chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch:*

- Nguyên nhân khách quan:

+ Hiện tại, các dự án có vốn đầu tư lớn trên địa bàn tỉnh đang trong quá trình triển khai đầu tư, mở rộng, xây dựng hoặc mới đi vào hoạt động nên còn trong giai đoạn hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư, do đó, việc thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước còn ít.

+ Do các tổ chức, doanh nghiệp mới bắt đầu sản xuất kinh doanh trở lại sau kỳ nghỉ tết nguyên đán kéo dài nên sản lượng sản xuất đạt thấp; bên cạnh đó giá trị sản xuất của một số ngành giảm so với cùng kỳ như: điện, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, đồ uống (bia)... đã làm cho số nộp ngân sách giảm sút so với cùng kỳ.

+ Từ đầu năm đến nay, lượng mưa trên địa bàn tỉnh và khu vực Tây Nguyên rất ít nên lượng nước tại hồ chứa của các nhà máy công ty thủy điện như: Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh, Công ty Thủy điện An Khê Ka Nak rất thấp, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị.

+ Đối với khoản thuế bảo vệ môi trường: thu trong tháng 01/2019 là số phát sinh tháng 12/2018 (chưa áp dụng mức thu mới), nên số thu trong 3 tháng đầu năm 2019 đạt thấp, chưa đảm bảo tỷ lệ dự toán giao.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Cơ chế quản lý các doanh nghiệp chưa chặt chẽ: như chưa đánh giá đúng năng lực hoạt động của doanh nghiệp, chưa nắm sát tình hình tài chính của các công ty trên địa bàn; việc quản lý, giám sát chế độ kê khai, quyết toán thuế, hoàn thuế, miễn thuế tại một số đơn vị ở các Chi cục Thuế còn chưa sát sao... đã dẫn đến tình trạng thất thu thuế, đặc biệt là lĩnh vực ngoài quốc doanh.

+ Các địa phương tuy đã ban hành quy chế phối hợp thu trên địa bàn theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thu, nộp ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định nhưng việc triển khai thực hiện, tổng kết, đánh giá chỉ mang tính qua loa, hình thức, dẫn đến chất lượng thực hiện chưa cao.

+ Việc triển khai áp dụng phần mềm “Quản lý lưu trú trực tuyến” nhằm tăng cường công tác quản lý của liên ngành đối với hoạt động lưu trú vẫn chưa được thực hiện xong (có 127/497 cơ sở kê khai) nên chưa quản lý chặt chẽ nguồn thu trong lĩnh vực này.

+ Tuy ngành Thuế đã triển khai công tác cưỡng chế thuế ngay từ đầu năm nhưng nợ thuế vẫn còn cao, tổng nợ toàn tỉnh đến 28/02/2019 là 1.073 tỷ đồng, tăng 1,6% so với tổng nợ tại thời điểm 31/12/2018; trong đó, nợ có khả năng thu là 344,8 tỷ đồng, tăng 20,7% so với 31/12/2018 cho thấy việc quản lý và thu hồi nợ thuế chưa hiệu quả.

2. Về chi ngân sách địa phương: Tổng chi ngân sách địa phương quý I thực hiện là 2.901.925 triệu đồng, đạt 25% dự toán năm và tăng 23,2% so cùng kỳ. Trong đó, chi ngân sách tỉnh 1.349.227 triệu đồng, đạt 21,6% dự toán năm và ngân sách huyện, thị xã, thành phố (kể cả ngân sách xã, phường, thị trấn) 1.552.698 triệu đồng, đạt 29% dự toán năm. Chi tiết các nội dung chi như sau:

2.1. Chi đầu tư phát triển ngân sách địa phương: Thực hiện 850.375 triệu đồng, đạt 37,6% dự toán năm và tăng 51,8% so cùng kỳ. Trong đó, chi nguồn vốn đầu tư qua ngân sách tỉnh quản lý là 321.603 triệu đồng, đạt tỷ lệ 22,8%; ngân sách huyện, thị xã, thành phố (bao gồm ngân sách xã, phường, thị trấn) là 528.772 triệu đồng, đạt 61,9% dự toán.

2.2. Chi thường xuyên: Thực hiện 1.946.820 triệu đồng, đạt 30% dự toán và tăng 12,7% so cùng kỳ. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, ngay từ đầu năm các cơ quan tài chính đã tiến hành nhập dự toán kinh phí cho các đơn vị trên chương trình quản lý TABMIS, thực hiện thẩm tra dự toán theo quy định để đảm bảo chi lương cho các đơn vị và chi hỗ trợ cho một số nội dung chi hoạt động khác; phân bổ dự toán kinh phí mục tiêu ngay từ đầu năm, đảm bảo cho các huyện, thị xã, thành phố chủ động thực hiện các chính sách an sinh xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai.

2.3. Chi chương trình mục tiêu: Thực hiện 104.730 triệu đồng, đạt 3,9% dự toán và tăng 56,7% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tỷ lệ giải ngân thấp là do một số Chương trình mục tiêu chưa thực hiện giải ngân hoặc có tỷ lệ giải ngân thấp như: Chương trình mục tiêu Phát triển Lâm nghiệp bền vững, Chương trình mục tiêu Đầu tư hạ tầng Khu kinh tế ven biển, Khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Hạ tầng Khu kinh tế ven biển), Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư, Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống y tế địa phương, Chương trình mục tiêu Phát triển hạ tầng du lịch...

2.5. Về sử dụng nguồn dự phòng ngân sách tỉnh: Trong quý I, trên địa bàn tỉnh chưa phát sinh các nhiệm vụ cấp bách thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh nên nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2019 chưa sử dụng. Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh đề báo cáo Thường trực HĐND tỉnh.

2.6. Tạm ứng ngân sách: Lũy kế các khoản tạm ứng ngân sách tỉnh tính đến hết quý I năm 2019 là 53.101 triệu đồng (bao gồm các khoản tạm ứng qua các năm), bao gồm:

- Tạm ứng chi thường xuyên 16.330 triệu đồng: thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg; thực hiện bình ổn giá Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019...

- Tạm ứng chi đầu tư XDCB là 36.771 triệu đồng, chủ yếu là kinh phí bồi thường, GPMB các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh như: kinh phí bồi thường, GPMB dự án Đường phía Tây tỉnh (ĐT.638); dự án Điểm dịch vụ du lịch số 4, tuyến Quy Nhơn – Sông Cầu; dự án Đường Điện Biên phủ (nối dài) và dự án Cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước hồ Phú Hòa ...

III. Một số kiến nghị để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách quý II/2019 và dự toán năm 2019

Như đã nêu trên, tỷ lệ thực hiện dự toán thu quý I năm 2019 nếu loại trừ tiền sử dụng đất, thu cổ tức, lợi nhuận được chia, lợi nhuận còn lại và thu xổ số kiến thiết thì mới đạt 21,7% dự toán năm, một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong thu nội địa có tỷ lệ thực hiện thấp như: thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương (đạt 18,3%), thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (đạt 19,5%), thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh (đạt 20,1%), thuế bảo vệ môi trường (đạt 18,3%)... đã ảnh hưởng đến cân đối chi ngân sách địa phương.

Với tỷ lệ thực hiện như trên, dự báo việc hoàn thành dự toán thu năm 2019 đối với chỉ tiêu thu nội địa (trừ tiền sử dụng đất, thu cổ tức, lợi nhuận được chia, lợi nhuận còn lại và thu xổ số kiến thiết) là hết sức khó khăn. Để đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách địa phương đã được HĐND tỉnh giao từ đầu năm, Sở Tài chính kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện một số nội dung sau:

1. Về thu ngân sách

- Cục Thuế tiến hành phân tích, đánh giá và xác định thật sát số thuế phải thu so với dự toán năm 2019 khi thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, nguyên nhân và kết quả thực hiện dự toán quý I năm 2019 để từ đó có giải pháp thực hiện dự toán thu quý II và cả năm. Bên cạnh đó, cần dự kiến thu từng sắc thuế trên từng địa bàn để triển khai nhiệm vụ thu tới các đơn vị, cán bộ quản lý thu, đảm bảo tính hợp lý, tích cực.

- Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; giải quyết kịp thời thủ tục hành chính về thuế để các nhà đầu tư sớm triển khai dự án; hỗ trợ tốt nhất cho người nộp thuế trong việc kê khai, quyết toán thuế và nộp thuế.

- Xây dựng phương án thu nợ và xử lý nợ đọng thuế năm 2019 trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Chỉ thị số 04/CT-BTC ngày 15/10/2018 của Bộ Tài chính, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu thu nợ năm 2019 do Tổng cục Thuế giao tại Công văn số 365/TCT-QLN ngày 30/01/2019 (tổng nợ đến 31/12/2019 dưới 868 tỷ đồng và nợ có khả năng thu dưới 157 tỷ đồng).

- Cục Thuế chỉ đạo các Chi cục Thuế thực hiện đồng bộ, hiệu quả biện pháp quản lý thu thuế đối với hoạt động xây dựng cơ bản nhà ở tư nhân, đặc biệt là 8 Chi cục Thuế chưa thực hiện (ngoại trừ thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, huyện Tây Sơn). Rà soát các đối tượng có hoạt động sản xuất kinh doanh để đưa vào diện lập bộ thu thuế, đồng thời tiếp tục triển khai điều tra, khảo sát chéo doanh thu, mức thuế khoán một số ngành nghề kinh doanh trên địa bàn tỉnh để điều chỉnh mức thuế cho phù hợp.

- Tiếp tục phối hợp với các ngành liên quan, triển khai các biện pháp, đề án quản lý thu thuế trong các lĩnh vực: khách sạn, nhà hàng, ăn uống giải khát, nhà nghỉ, cho thuê nhà, kinh doanh vận tải, khai thác tài nguyên...

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Tháo gỡ vướng mắc để hoàn thành việc cài đặt và khai thác có hiệu quả phần mềm lưu trữ trực tuyến nhằm tăng cường công tác quản lý của liên ngành đối với hoạt động lưu trữ.

- Tiếp tục triển khai, hướng dẫn, kiểm tra công tác thu phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát lại quỹ nhà, đất thuộc cấp mình quản lý để lập phương án sắp xếp phù hợp; trường hợp dôi dư, không cần sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích thì lập kế hoạch thu hồi để trình cấp có thẩm quyền cho thanh lý, bán nộp ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu dân cư mới, khu đô thị để phát triển quỹ đất đáp ứng yêu cầu về nhà ở, đất ở, đất thương mại, dịch vụ cho nhân dân và tăng thu ngân sách.

2. Về chi ngân sách

- Tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, tuân thủ dự toán ngân sách đã được HĐND các cấp quyết định; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; giảm mạnh kinh phí tổ chức lễ, hội, hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát trong và ngoài nước; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định; đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi ngân sách nhà nước. Quản lý chặt chẽ việc chi chuyển nguồn sang năm sau đúng theo quy định tại Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước; Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động nghiên cứu, xây dựng và thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo chủ trương của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019.

- Đẩy nhanh việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 15/10/2018 của UBND tỉnh về chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2018-2020 và Quyết định số 4817/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch, lộ trình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn năm 2018-2020, năm 2021-2025 và giai đoạn năm 2026-2030 trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương mua sắm tập trung theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn của Trung ương và địa phương.

- Tăng cường công tác rà soát, bảo đảm bố trí cho các dự án thuộc danh mục bố trí trong trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 đã có đầy đủ quyết định đầu tư. Việc phân bổ vốn đầu tư công đảm bảo tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định; đẩy nhanh tốc độ thực hiện và giải ngân vốn.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước; thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về công khai, minh bạch trong lập, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao.

- Hệ thống Kho bạc Nhà nước trên địa bàn tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ giải ngân, thanh toán vốn theo quy định; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, nhất là các khoản chi xây dựng trụ sở, mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền.

Trên đây là nội dung báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 3 tháng đầu năm 2019./.